TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bán án số: 17/2018/HNGĐ-ST
Ngày 02 - 4 - 2018
V/v Xin ly hôn có yếu tố nước ngoài

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đình Thi

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đào Thị Kim Loan

Ông Hoàng Hữu Thịnh

- ***Thư ký phiên tòa****:* Ông Lâm Nguyễn Thanh Huy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa****:* Không tham gia.

Ngày 02 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2018 về việc xin ly hôn có yêu tố nước ngoài.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 09/2018/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Cẩm L, sinh năm: 1980 (Có mặt).

Địa chỉ: 95 ĐĐ, phường VL, Tp. RG, tỉnh Kiên Giang.

Tạm trú: 56 (346), BVĐ, phường A, quận B, Tp. Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Anh WILLEM ABRAM B, sinh năm: 1958 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: 09 KAREEH P SO AFRICA.

Tạm trú: 56 (346) BV, phường C, quận D, Tp. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm L trình bày:

Chị và anh WILLEM ABRAM B tự quen biết nhau và yêu thương nhau được gia đình tổ chức đám cưới vào năm 2012. Anh chị có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 19/10/2012, vào sổ đăng ký kết hôn số 234, quyển số 01/2012 ngày 02/11/2011.

Thời gian đầu anh chị sống với nhau hạnh phúc và có với nhau một người con chung tên Briel Linh S, sinh ngày 20/11/2012. Sau đó vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, cự cãi. Nguyên nhân là do không tin tưởng nhau trong cuộc sống, cũng như trong kinh tế và tiền bạc, đỉnh điểm là vào tháng 09/2017. Vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống.

Nay chị nhận thấy vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên chị làm đơn này yêu cầu Tòa án giải quyết những việc sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị xin được ly hôn với anh WILLEM ABRAM B.

Về quan hệ con chung: Chị yêu cầu được nuôi con tên Briel Linh S, không yêu cầu anh WILLEM ABRAM B cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh WILLEM ABRAM B: Có ý kiến bằng văn bản đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Cẩm L.

Về con chung: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Cẩm L trực tiếp nuôi dưỡng con tên Briel Linh S. Do chị L không yêu cầu cấp dưỡng, nhưng anh sẽ vì tình thương của người cha, anh sẽ tự nguyện hỗ trợ tiền cấp dưỡng cho con Briel Linh S.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh và chị L sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

XÉT THẤY:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh WILLEM ABRAM B có đơn đề nghị xét xử vắng mặt trong quá trình tố tụng giải quyết việc ly hôn với nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm L, văn bản được Văn phòng công chứng CL tại quận X, thành phố Hồ Chí Minh chứng thực, nên đảm bảo về mặt pháp lý. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bị đơn anh WILLEM ABRAM B.

[2] Về nội dung vụ án: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Cẩm L và anh WILLEM ABRAM B đã tuân thủ đúng các điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn tại Cơ quan nhà nước có thẩm quyền, đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Do đó, căn cứ Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa sơ thẩm, chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh WILLEM ABRAM B, vì sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau chỉ được thời gian ngắn. Sau đó vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, cự cãi. Nguyên nhân là do không tin tưởng nhau trong cuộc sống, cũng như trong kinh tế và tiền bạc, đỉnh điểm là vào tháng 09/2017. Vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Do đó, chị nhận thấy cuộc hôn nhân này không thể kéo dài.

Xét bản tự khai ngày 09/3/2018 của anh WILLEM ABRAM B, anh đã có lời khai thống nhất với chị L về quan hệ hôn nhân, tình cảm vợ chồng và xác định do cá tính không hợp, có nhiều bất hòa không thể hàn gắn được, nếu cuộc hôn nhân này tiếp tục kéo dài chỉ gây đau khổ cho cả hai.

Về mặt pháp lý bản tự khai của anh WILLEM ABRAM B đã được Nguyễn Như A là phiên dịch viên tiếng Anh của Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn TP cam đoan dịch chính xác từ tiếng Anh sang tiếng Việt, nên đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy, chị L và anh WILLEM ABRAM B sau khi kết hôn thời gian chung sống hạnh phúc không lâu, thì xảy ra nhiều mâu thuẫn về kinh tế, cũng như tiền bạc. Vợ chồng cải vã và có nhiều bất hòa không thể hàn gắn được, nên vợ chồng không có điều kiện để quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Linh và anh WILLEM ABRAM B không đảm bảo theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 về tình nghĩa vợ chồng. Hội đồng xét xử có căn cứ để cho rằng hôn nhân giữa chị Linh và anh WILLEM ABRAM B lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể duy trì, hơn nữa cả hai người đều tự nguyện đồng ý ly hôn. Do đó, trong thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Linh đối với anh WILLEM ABRAM B.

[3] Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị Cẩm L yêu cầu được trực tiếp nuôi con tên Briel Linh S và không yêu cầu cấp dưỡng. Việc này được anh WILLEM ABRAM B chấp nhận. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao cháu Briel Linh S cho chị Linh tiếp tục nuôi dưỡng.

Đối với anh WILLEM ABRAM B không trực tiếp nuôi con chung, nhưng có quyền thăm nom con chung, không ai có quyền ngăn cản anh WILLEM ABRAM B thực hiện quyền này theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuy nhiên, trong quá trình chị Linh nuôi dưỡng cháu Briel Linh S, nếu anh WILLEM ABRAM B phát hiện chị Linh chăm sóc, nuôi dạy con không tốt làm ảnh hưởng đến tương lai của con, thì anh WILLEM ABRAM B có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị L và anh WILLEM ABRAM B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết, nên Tòa miễn xét.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Chị Nguyễn Thị Cẩm L phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, điểm d khoản 1 Điều 469, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng khoản 1 Điều 56, khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- *Phần tuyên xử:*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Cẩm L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Cẩm L được ly hôn với anh WILLEM ABRAM B.

2. Về quan hệ con chung: Giao cháu Briel Linh S cho chị Nguyễn Thị Cẩm L trực tiếp nuôi dưỡng, anh WILLEM ABRAM B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Đối với anh WILLEM ABRAM B không trực tiếp nuôi con chung, nhưng có quyền thăm nom con chung, không ai có quyền ngăn cản anh WILLEM ABRAM B thực hiện quyền này theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuy nhiên, trong quá trình chị L nuôi dưỡng cháu Briel Linh S, nếu anh WILLEM ABRAM B phát hiện chị Linh chăm sóc, nuôi dạy con không tốt làm ảnh hưởng đến tương lai của con, thì anh WILLEM ABRAM B có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị L và anh WILLEM ABRAM B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết, nên Tòa miễn xét.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Cẩm L phải nộp 300.000 đồng, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm chị Linh đã nộp theo biên lai thu tiền án phí, lệ phí số 0001042 ngày 08 tháng 02 năm 2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang (Do Trương Công C nộp thay). Chị L không phải nộp thêm.

5. Báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh WILLEM ABRAM B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 (một) tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung/.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- THA dân sự tỉnh Kiên Giang;
- UBND tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Đình Thi